

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 13 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí Sung

Ông Lưu Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lê Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chèo Ton P**; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 2000 tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông (không xác định được họ tên, năm sinh) và con bà Chèo Sìn M, đã chết; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2023, đến ngày 06/9/2023 bị bắt tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: anh Phàn Ton S, sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt); **- Những người làm chứng:**

1. Ông Chèo San S, sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt);

2. Ông Chèo U Ph, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt);

3. Anh Chèo Sẻnh C, sinh năm 2000; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt);

4. Anh Hoàng Cáo Ph, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt);

5. Ông Chèo Cáo Ph, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt);

6. Ông Chèo Chấn C, sinh năm 1978; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

7. Ông Chèo Nải C, sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 20 giờ ngày 02/5/2023, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà ông Chèo Nải C, sinh năm 1972, trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Chèo Ton P một mình đi bộ từ nhà ông Chiêu sang nhà ông Chèo San S, sinh năm 1971, tại bản C để tìm gặp anh trai ruột là Chèo U Ph, sinh năm 1986, cùng trú tại bản C để hỏi về việc xây tường rào và xây nhà vệ sinh cho căn nhà tình nghĩa Chèo Ton P mới được tặng. Khi đến nhà ông Sinh, Chèo Ton P thấy Chèo U Ph đang ngồi ăn cơm, uống rượu cùng ông Sinh và một số người cùng bản C gồm: Hoàng Cáo Ph, sinh năm 1990; Chèo Cáo Ph, sinh năm 1979; Chèo Chấn C, sinh năm 1978; Chèo Sênh C, sinh năm 2000; Phàn Ton S, sinh năm 1997. Chèo Ton P đến ngồi cạnh và nói chuyện với Chèo U Ph thì Phàn Ton S nói xen ngang vào cuộc nói chuyện nên giữa Chèo Ton P và S đã xảy ra mâu thuẫn, to tiếng. Trong quá trình mâu thuẫn, S đứng dậy lao đến chỗ Chèo Ton P đang ngồi dùng hai tay đẩy Chèo Ton P ngã xuống đất, dùng tay phải nắm và tát vào mặt Chèo Ton P 05 phát khiến Chèo Ton P bị xưng và xước da ở vùng má bên phải. Sau khi được mọi người can ngăn thì Chèo Ton P đi bộ về nhà còn S tiếp tục ngồi ăn cơm, uống rượu cùng mọi người. Trên đường về, Chèo Ton P vào nhà ông Chèo Nải C ngồi hút thuốc lào và kể lại cho ông Chèo Nải C biết việc bị S đánh. Lúc này, Chèo Ton P vẫn bức tức vì bị S đánh đau nên đã đi về nhà lấy 01 thanh kiếm tự chế để tại đầu giường ngủ có tổng chiều dài 85,7cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 66cm, sắc nhọn, cán bằng gỗ màu đỏ dài 19,7cm, đường kính 3,5cm, thanh kiếm được để trong vỏ bao đựng kiếm bằng gỗ màu đỏ dài 54,5cm, nơi rộng nhất là 6,3cm, dày 2cm, để đến nhà ông Sinh. Khoảng 20 giờ 40 phút, Chèo Ton P cầm kiếm bằng tay trái, giấu kiếm sau lưng đi đến nhà ông Sinh và đứng cách mâm cơm nơi Phàn Ton S đang ngồi ăn cùng mọi người 05 mét, Chèo Ton P gọi Phàn Ton S ra ngoài nhưng S không ra nên P dùng tay phải rút kiếm ra khỏi bao kiếm rồi đi đến chỗ S đang ngồi. Sau đó Chèo Ton P vung kiếm chém vào dây điện buộc trên thanh gỗ đỡ mái ngói chuồng lợn (phía trên vị trí S ngồi) để dọa S. S liền đứng dậy dùng tay phải túm lấy cổ áo P kéo về phía mình rồi cả hai giằng co. Trong lúc giằng co, Chèo Ton P đã dùng tay phải vung kiếm từ trái qua phải về phía S để vùng thoát ra thì lưỡi kiếm trúng vào vùng mặt của bên trái của S khiến S bị 01 vết thương kích thước 03cm x 0,5 cm ở môi trên bên trái, 01 vết thương kích thước 10cm x 0,5cm ở gò má trái, 01 vết thương kích thước 04cm x 0,5cm ở vành tai trái. Thấy vậy, ông Hoàng Cáo Ph và ông Chèo Sênh C đã tước lấy kiếm và vỏ bao kiếm của Chèo Ton P rồi cùng mọi người can ngăn Chèo Ton P và S. S tiếp tục lao vào dùng tay đẩy Chèo Ton P ngã ra đất và dùng chân đá ba phát vào vùng đầu, mặt của Chèo Ton P. Sau khi sự việc xảy ra S được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa để điều trị.

* Kết luận giám định số 88/KLTTCT-TTPYLC ngày 28/5/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Lai Châu kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Phàn Ton S, kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Môi trên lệch bên trái có sẹo vết thương có chiều nằm ngang so với trục cơ thể kích thước 5cm x 0,4cm, sẹo nền hồng.

+ Vùng má bên trái có sẹo vết thương có chiều nằm ngang so với trục cơ thể có kích thước 6cm x 0,6cm.

+ Vùng da tai bên trái có sẹo vết thương kích thước 2,5cm x 0,7cm.

- Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phàn Ton S tại thời điểm giám định là 18 % (mười tám phần trăm).

- Kết luận khác: Do vết thương đã qua xử lý và điều trị nên không xác định được hướng vết thương. Cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

* Kết luận giám định số 77/KLTTCT-TTPYLC ngày 18/5/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Lai Châu kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Chèo Ton P, kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Vùng đỉnh đầu có một sẹo vết thương, kích thước dài: 0,5cm, rộng 0,1cm. Sẹo tiền tốt, ấn không đau.

+ Vùng má bên phải có 01 đám thay đổi sắc tố da, kích thước dài 2,5cm, rộng 2cm.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Chèo Ton P tại thời điểm giám định là 2 % (hai phần trăm).

- Kết luận khác: Cơ chế hình thành và vật gây nên thương tích là do vật tày gây nên. Do vết thương đã qua xử lý nên không xác định được chiều hướng vết thương.

Ngày 02/5/2023, Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) kiếm bằng kim loại, cán kiếm bằng gỗ màu đỏ, phần lưỡi, mũi kiếm sắc nhọn; lưỡi kiếm dài 66cm, nơi rộng nhất dài 4,6cm; cán kiếm dài 19,7cm; đường kính dài 3,5cm (bề mặt kiếm, cán kiếm cũ). 01 (một) vỏ bao kiếm bằng gỗ màu đỏ, kích thước dài 54,5cm, nơi rộng nhất 6,3cm, dày 2cm (bề mặt vỏ bao cũ). 01 (một) mẫu chất dịch màu đỏ máu đã khô.

Cáo trạng số 70/CT-VKSTP ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Chèo Ton P về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Chèo Ton P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố và vụ án nêu trên.

- Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng gồm: Hoàng Cáo Ph, Chèo Cáo Ph, Chèo Chín C, Chèo Sênh C, Chèo Nải C đều phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Lời khai của người làm chứng Chèo San S trong giai đoạn điều

tra phù hợp với lời khai của bị hại, bị cáo và những người làm chứng, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo. Đề nghị rút một phần nội dung Cáo trạng về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bổ sung áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Chèo Ton P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt chính: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chèo Ton P từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2023;

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu, tiêu hủy 01 (một) kiếm bằng kim loại, cán kiếm bằng gỗ màu đỏ, phần lưỡi, mũi kiếm sắt nhọn; lưỡi kiếm dài 66cm, nơi rộng nhất dài 4,6cm; cán kiếm dài 19,7cm; đường kính dài 3,5cm (bề mặt kiếm, cán kiếm cũ). 01 (một) vỏ bao kiếm bằng gỗ màu đỏ, kích thước dài 54,5cm, nơi rộng nhất 6,3cm, dày 2cm (bề mặt vỏ bao cũ); 01 (một) mẫu chất dịch màu đỏ máu đã khô;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết;

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Tranh luận tại phiên tòa:** Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa không tranh luận với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai rút một phần nội dung Cáo trạng về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bổ sung áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối bị cáo. Xét thấy việc rút

một phần nội dung và bổ sung nội dung Cáo trạng số 70/CT-VKSTP ngày 16/10/2023 như đã nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/5/2023, tại nhà ông Chèo San S thuộc bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Chèo Ton P và Phàn Ton S có mâu thuẫn cãi nhau dẫn đến xô sát, bức tức vì bị S dùng tay tát, đâm vào mặt nên P đã về nhà mình tại bản C, xã S, thành phố L lấy một thanh kiếm có tổng chiều dài là 85,7cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 66cm, sắc nhọn, nơi rộng nhất là 4,6cm; cán bằng gỗ màu đỏ, dài 19,7cm, đường kính 3,5cm và sử dụng hung khí nguy hiểm này gây thương tích cho Phàn Ton S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra, nhận thức được hành vi dùng kiếm kim loại là hung khí nguy hiểm có thể gây tổn hại sức khỏe, tính mạng cho người khác nhưng vì không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, kết quả đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18%.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Chèo Ton P có đủ yếu tố cấu thành “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, Điều luật quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

... ”.

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thành thật công khai xin lỗi bị hại; bị hại thừa nhận có một phần lỗi là dùng chân, tay đánh bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo, xuất phát từ việc giữa bị cáo và bị hại có những lời lẽ khiêu khích, thách thức nhau, làm cho bị hại đẩy bị cáo ngã, dùng tay đâm vào người bị cáo trước. Sau thời gian bị cáo về nhà, suy nghĩ bức tức đã lấy kiếm đâm đến giữa bị cáo và bị hại xảy ra xô sát, trong quá trình giằng co, bị cáo đã vung kiếm trúng vào mặt bị hại, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18% và bị hại dùng tay tát vào mặt bị cáo gây tổn thương cơ thể cho bị cáo với tỷ lệ là 02% . Như vậy xác định hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại nhưng không thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ. Tuy nhiên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù là có phần còn hơi nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hơn nữa bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại; tại phiên tòa bị hại đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Đồng thời cũng thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Xét 01 (một) kiếm bằng kim loại, cán kiếm bằng gỗ màu đỏ, phần lưỡi, mũi kiếm sắc nhọn; lưỡi kiếm dài 66cm, nơi rộng nhất dài 4,6cm; cán kiếm dài 19,7cm; đường kính dài 3,5cm (bề mặt kiếm, cán kiếm cũ). 01 (một) vỏ bao kiếm bằng gỗ màu đỏ, kích thước dài 54,5cm, nơi rộng nhất 6,3cm, dày 2cm (bề mặt vỏ bao cũ) và 01 (một) mẫu chất dịch màu đỏ máu đã khô là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị cáo đều không có yêu cầu bồi thường do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với việc Phàn Ton S gây thương tích cho Chèo Ton P là 02%: Quá trình điều tra xác định việc Phàn Ton S gây thương tích cho Chèo Ton P không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Công an thành phố L ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phàn Ton S là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc. Do đó đủ điều kiện miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Chèo Ton P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chèo Ton P 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2023.

[3] Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) kiếm bằng kim loại, cán kiếm bằng gỗ màu đỏ, phần lưỡi, mũi kiếm sắc nhọn; lưỡi kiếm dài 66cm, nơi rộng nhất dài 4,6cm; cán kiếm dài 19,7cm; đường kính dài 3,5cm (bề mặt kiếm, cán kiếm cũ). 01 (một) vỏ bao kiếm bằng gỗ màu đỏ, kích thước dài 54,5cm, nơi rộng nhất 6,3cm, dày 2cm (bề mặt vỏ bao cũ); 01 (một) mẫu chất dịch màu đỏ máu đã khô.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 45 phút ngày 18/10/2023 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí:

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chèo Ton P
.....tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2023.

[3] Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) kiếm bằng kim loại, cán kiếm bằng gỗ màu đỏ, phần lưỡi, mũi kiếm sắt nhọn; lưỡi kiếm dài 66cm, nơi rộng nhất dài 4,6cm; cán kiếm dài 19,7cm; đường kính dài 3,5cm (bề mặt kiếm, cán kiếm cũ). 01 (một) vỏ bao kiếm bằng gỗ màu đỏ, kích thước dài 54,5cm, nơi rộng nhất 6,3cm, dày 2cm (bề mặt vỏ bao cũ); 01 (một) mẫu chất dịch màu đỏ máu đã khô.

